

Tạp chí

CONG DAN & KHUYEN HỌC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 2851 - 5769

SỐ ĐẶC BIỆT THÁNG 11/2023

- **ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NHẪM NÂNG CAO TÍNH CHỦ ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0**
FINNOVATION OF TEACHING METHODS TO IMPROVE STUDENTS' ACTIVE LEARNING IN THE 4.0 INDUSTRIAL REVOLUTION

LƯU THÙY CHI - ĐIỀU THÁI HỒNG

- **ĐẠO ĐỨC NHÀ GIÁO THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG TRƯỜNG QUÂN ĐỘI**
CHURCH ETHICS ACCORDING TO HO CHI MINH THOUGHT AND THE APPLICATION IN CURRENT MILITARY SCHOOLS

NGUYỄN VĂN MẠNH

- **MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY**
SOME SOLUTIONS TO IMPROVE AND ENHANCE ENGLISH PROFICIENCY FOR CURRENT UNIVERSITY STUDENTS

NGUYỄN THỊ MƠ

- **PHƯƠNG HƯỚNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUÂN SỰ**
DIRECTIONS FOR INNOVATION IN TEACHING METHODS IN CURRENT MILITARY UNIVERSITIES

ĐỖ MẠNH DŨNG

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Hà Thị Bình - Nguyễn Thị Tường Vy:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên/ *Some solutions to improve the quality of self-assessment in educational quality accreditation at Dien Bien teacher training college* 147
- **Nguyễn Chí Công:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng huấn luyện kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK cho học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1/ *Some solutions to improve the quality of training ak submachine shooting techniques for students at army officer school 1* 148
- **Vũ Đức Thắng - Dương Minh Long:** Một số biện pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng chức danh giảng viên ở Học viện Phòng không - Không quân/ *Some measures to improve the quality of training for instructors at the current air force and defense academy* 150
- **Phan Sinh:** Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo quy trình đánh giá thực kết quả học tập của sinh viên ở Trường Đại học Vinh/ *Solutions to improve training quality process for real assessment of student learning results at vinh university* 152
- **Nguyễn Mạnh Hùng - Phạm Bá Ngọc:** Phát huy vai trò của môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong đào tạo sĩ quan cấp Phân đội ở Trường Đại học Trần Quốc Tuấn/ *Promoting the role of the history of the communist party of Vietnam in the training of officers at the division level at Tran Quoc Tuan university* 155
- **Lê Trọng Thắng:** Nâng cao chất lượng huấn luyện ném lựu đạn cho học viên năm thứ nhất ở Học viện Biên phòng/ *Improving the quality of grenade throwing training for first year students at the current border guard academy* 157
- **Điêu Thái Hồng - Lưu Thùy Chi:** Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ở Trường Đại học Mở Hà Nội/ *Improve capacity to apply information technology in teaching at Hanoi open university* 158
- **Nguyễn Trọng Hồng:** Một số giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của học viên đào tạo chính ủy Trung, Sư đoàn ở Học viện Chính trị/ *Some solutions to protect the ideological foundation of the party and struggle to refute wrong and hostile views of students training central committee and division at the political academy* 160
- **Đình Văn Trường:** Giải pháp đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện kỹ thuật công sự ngụy trang trong môn Phương pháp Huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh đáp ứng chuẩn đầu ra ở Trường Sĩ quan Lục quân 1/ *Innovative solutions for training content and methods camouflage civil techniques in the course training methods in infantry combat techniques to meet output standards at army officer school 1* 162
- **Nguyễn Thị Thu - Phạm Thanh Bình:** Nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định/ *Improve english speaking skills of students of nam dinh university of technical pedagogy* 163
- **Chu Văn Thùy:** Huấn luyện bơi bao gói trang bị cho học viên Trường Sĩ quan Lục quân 1/ *Swimming training and equipment package for students at army officer school 1* 165
- **Đặng Thế Truyền:** Một số biện pháp đồng bộ khi dạy kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK trong môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội/ *Some comprehensive measures when teaching gun techniques ak sublien in the subject of national defense and security education*

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ THỰC KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

PHAN SINH

Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài: 16/10/2023; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 30/10/2023; Ngày duyệt đăng: 10/11/2023

ABSTRACT

Currently, testing and evaluating student learning outcomes mainly stops at the level of knowledge reproduction without focusing on evaluating students' practical skills. As a result, a series of students who graduate lack practicality and are far from reality. Aware of that, Vinh University has initially paid attention to teaching, paying special attention to helping students develop skills and abilities in real life, in real contexts, and requiring students to graduate. Competencies must be demonstrated, assessed through tests and exams using real products.

Key words: At Vinh University, teaching must pay special attention to students having skills and abilities in real life, in real contexts.

I. MỞ ĐẦU

Hiện nay, nền giáo dục đại học Việt Nam đang tiến hành một quá trình đào tạo mang tính hàn lâm, không tạo ra sự khát khao trong học tập để có thể cho ra trường những công dân của thế kỉ XXI. Trong quá trình đào tạo ấy, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập một khâu trọng yếu chỉ được tiến hành thông qua những hình thức truyền thống như các câu hỏi trắc nghiệm khách quan (TNKQ) hoặc trắc nghiệm tự luận (TNLT). Những bài kiểm tra - đánh giá kiểu này chỉ đòi hỏi sinh viên (SV) miêu tả lại những sự kiện riêng rẽ, hiếm khi yêu cầu SV vận dụng những kiến thức đã học vào một tình huống thực trong cuộc sống; kết quả là nguồn nhân lực được đào tạo trong bối cảnh như vậy không có khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH trong kỉ nguyên hội nhập kinh tế thế giới.

Thực tế, quá trình đào tạo đại học ở Việt Nam (trong đó có Trường Đại học (ĐH Vinh) còn có những hạn chế nhất định, việc dạy học còn nặng về trang bị lí thuyết và coi nhẹ thực hành, việc kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của SV chủ yếu dừng lại ở mức độ tái tạo tri thức mà chưa chú trọng tới việc đánh giá những kĩ năng thực hành của SV. Kết quả là hàng loạt SV khi ra trường còn thiếu tính thực tiễn, xa rời thực tế.

Ý thức được điều đó, Trường ĐH Vinh đã bước đầu quan tâm đến việc dạy học phải đặc biệt chú ý giúp SV phát triển những kĩ năng, những năng lực trong cuộc sống thực, trong bối cảnh thực và yêu cầu SV khi tốt nghiệp phải thể hiện được những năng lực, được đánh giá thông qua các bài kiểm tra, bài thi bằng các sản phẩm thực.

Bài viết trình bày một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo qua quy trình đánh giá thực kết quả học tập của ĐH Vinh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Lí luận chung về đánh giá

1.1. Đánh giá

Theo [1], đánh giá là sự thu thập thông tin một cách hệ thống về thực trạng của đối tượng được đánh giá, từ đó đưa ra những nhận định xác thực dựa trên cơ sở các thông tin thu được, làm cơ sở cho việc đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Đánh giá trong giáo dục

Theo [2], đánh giá trong giáo dục là quá trình tiến hành có hệ thống bao gồm sự mô tả định tính hay định lượng những kết quả đạt được và so sánh với mục tiêu giáo dục đã xác định.

1.3. Đánh giá truyền thống và đánh giá thực

1.3.1. Đánh giá truyền thống

Có nhiều hình thức đánh giá mà các giảng viên thường sử dụng để đánh giá kết quả học tập của SV. Có 2 hình thức chính là các bài thi TNKQ và TNLT. Các bài thi dùng câu hỏi TNKQ chỉ yêu cầu SV chọn câu trả lời đúng trong các phương án đưa ra (hoặc 1 vài hình thức khác như điền khuyết, ghép đôi...). Các câu hỏi TNKQ thường chỉ kiểm tra được các kĩ năng tư duy bậc thấp (tái hiện, vận dụng).

Các bài TNLT cũng là hình thức đánh giá được dùng khá phổ biến. Câu hỏi tự luận yêu cầu SV phải tự viết câu trả lời trong một giới hạn từ nhất định (câu

trả lời ngắn hoặc bài luận ngắn - essay). Hình thức kiểm tra - đánh giá bằng bài luận có một nhược điểm lớn là rất khó đánh giá và cho điểm một cách khách quan và công bằng.

1.3.2. Đánh giá thực

Đánh giá thực là một hình thức đánh giá trong đó người học được yêu cầu thực hiện những nhiệm vụ thực sự diễn ra trong cuộc sống, đòi hỏi phải vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức, kĩ năng thiết yếu (J. Mueller).

Đánh giá thực đó là những vấn đề, những câu hỏi quan trọng, đáng làm, trong đó người học phải sử dụng kiến thức để thiết kế những hoạt động một cách hiệu quả và sáng tạo. Những nhiệm vụ đó có thể là sự mô phỏng lại hoặc tương tự như những vấn đề mà một công dân trưởng thành, những nhà chuyên môn phải đối diện trong cuộc sống (Grant Viggins). Thông thường, một bài đánh giá thực bao gồm những nhiệm vụ mà SV phải hoàn thành và một bản miêu tả những tiêu chí đánh giá việc hoàn thành những nhiệm vụ đó (Rubric).

Đặc trưng của đánh giá thực là: - Yêu cầu SV phải kiến tạo 1 sản phẩm chứ không phải chọn hay viết ra 1 câu trả lời đúng; - Đo lường cả quá trình và cả sản phẩm của quá trình đó; - Trình bày một vấn đề thực, trong thế giới thực cho phép SV bộc lộ khả năng vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế; - Cho phép SV bộc lộ quá trình học tập và tư duy của họ thông qua việc thực hiện bài thi.

Đó chính là sự ưu việt của đánh giá thực, một hình thức đánh giá được cả mức độ nhận thức về nội dung lẫn quá trình vận dụng kiến thức đó vào cuộc sống;

Đánh giá truyền thống và đánh giá thực có nhiều hình thức thực hiện khác nhau, song có thể phân biệt 2 kiểu đánh giá thông qua những đặc trưng cơ bản của chúng.

Đánh giá truyền thống và đánh giá thực có nhiều hình thức thực hiện khác nhau, song có thể phân biệt 2 kiểu đánh giá thông qua những đặc trưng cơ bản của chúng.

Đánh giá truyền thống	Đánh giá thực
Lựa chọn/ viết câu trả lời	Trình diễn hoàn thành 1 nhiệm vụ
Mô phỏng	Trong đời sống thực
Tái hiện/ tái nhận	Kiến tạo/ vận dụng
Do giảng viên làm	Do SV làm
Minh chứng gián tiếp	Minh chứng gián tiếp

* Lựa chọn/ viết câu trả lời đúng - Hoàn thành một nhiệm vụ

Trong đánh giá truyền thống, SV phải chọn hoặc tự viết 1 câu trả lời đúng; còn trong đánh giá thực, yêu cầu SV thể hiện sự hiểu biết thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ phức tạp mang tính vận dụng điển hình và có ý nghĩa thực tế.

* Mô phỏng - Đời sống thực

Trong đánh giá truyền thống, việc chọn hoặc viết một câu trả lời đúng rất ít khả năng chỉ ra được năng lực của SV. Những bài trắc nghiệm dưới dạng mô phỏng có thể giúp SV trình bày một kĩ năng trong một thời gian nhất định; còn

đánh giá thực, yêu cầu SV trình diễn năng lực của họ trong một công việc cụ thể.

Tái hiện/tái nhận - Kiến tạo/vận dụng
Một bài trắc nghiệm truyền thống (TNKQ - TNTL) được thiết kế tốt có thể đánh giá hiệu quả quá trình nhận thức của SV, và cũng có thể tái nhận hay tái hiện một vấn đề gì đó trong cuộc sống thực. Tuy nhiên, việc trình diễn lại một sản phẩm hoặc thực hiện một nhiệm vụ quan trọng trong một bối cảnh thực, còn trong đánh giá thực, thường yêu cầu SV phải phân tích, tổng hợp một cách có phê phán những kiến thức họ học được trong bối cảnh thực và trong quá trình đó họ sáng tạo ra ý tưởng mới.

Do giảng viên thiết kế - Do SV thiết kế
Một bài trắc nghiệm truyền thống (TNKQ - TNTL) thường do giảng viên thiết kế một cách chi tiết. Chất lượng bài trắc nghiệm (độ khó, độ phân biệt của bài trắc nghiệm, độ giá trị, độ tin cậy của bài trắc nghiệm) tùy thuộc vào năng lực thiết kế của giảng viên. SV chỉ cần tập trung vào những gì có trong bài trắc nghiệm. Còn trong đánh giá thực, cho phép SV có nhiều lựa chọn trong việc kiến tạo và xác định những gì họ sẽ trình bày như một minh chứng về năng lực của họ. Ngay cả khi SV không thể xác định được cách trình bày thì họ cũng có rất nhiều con đường khả dĩ khác để kiến tạo một sản phẩm. Đường nhiên, một bài trắc nghiệm do giảng viên thiết kế cũng có những ưu nhược điểm của nó. Một bài đánh giá thực do SV tự thiết kế cũng có những điểm mạnh, điểm yếu mà người giảng viên phải xem xét trong quá trình lựa chọn và giao các nhiệm vụ để đánh giá.

Minh chứng gián tiếp - Minh chứng trực tiếp
Khi SV chọn và ngay cả khi họ tự sáng tạo ra một câu trả lời đúng trong một bài đánh giá kiểu truyền thống thì ta cũng không biết gì nhiều về SV đó; còn trong đánh giá thực cung cấp những minh chứng trực tiếp hơn về việc vận dụng kiến tạo những kiến thức mới.

Ví dụ để đánh giá năng lực tư duy phê phán của SV, yêu cầu họ viết một bài phê bình một hiện tượng nào đó đang diễn ra trong cuộc sống sẽ cung cấp những minh chứng trực tiếp về kĩ năng này hơn là yêu cầu họ trả lời một loạt các câu hỏi.

14. Đề xuất quy trình xây dựng bài đánh giá thực

Bước 1) Xác định chuẩn (điều SV cần và có thể thực hiện): - Chuẩn nội dung: Chuẩn nội dung là những gì SV phải biết, hoặc có thể làm được trên cơ sở một đơn vị nội dung của một môn học hoặc có thể của 2 môn học gần nhau; - Chuẩn quá trình: Chuẩn quá trình là những kĩ năng mà SV phải rèn luyện để cải thiện quá trình học tập. Chuẩn quá trình được áp dụng cho tất cả các môn học khác nhau; - Chuẩn giá trị: Chuẩn giá trị là những phẩm chất mà SV cần rèn luyện trong quá trình học tập.

Bước 2) Xây dựng nhiệm vụ thực (điều SV phải thực hiện để chứng tỏ đã đạt chuẩn): Nhiệm vụ thực là một bài tập được thiết kế để đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng do chuẩn xác định và giải quyết những thách thức trong thế giới thực. Nói cách khác, một nhiệm vụ mà SV phải hoàn thành được chỉ là nhiệm vụ thực khi SV tự kiến tạo câu trả lời của mình chứ không phải lựa chọn một câu trả lời đúng;

Bước 3) Xác định các tiêu chí (những dấu hiệu đặc trưng cho việc thực hiện một nhiệm vụ): Tiêu chí là những chỉ số (những đặc trưng) của việc hoàn thành một nhiệm vụ, giúp SV trả lời câu hỏi. Để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của SV, cần xây dựng những tiêu chí và giảng viên sẽ dùng các tiêu chí đó để đánh giá SV.

Ví dụ: Khi dạy học phần "Lí luận dạy học đại học", giảng viên cần xây dựng các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành học phần đó như sau: - Nắm chắc kiến thức lí luận và biết gắn kết lí luận với thực tiễn; - Vận dụng linh hoạt kiến thức lí luận đã được học vào các tình huống khác nhau (mô tả, giải thích, chứng minh, biện luận...), giải quyết các bài tập, các tình huống nảy sinh trong dạy học, giáo dục, cuộc sống; - Sản phẩm tạo ra là những sản phẩm thực (sản phẩm học tập được đánh giá bằng năng lực thực sự của SV dưới hình thức chế biến, nhào nặn những tri thức đã học để có thể có những lập luận mạch lạc, rõ ràng, khúc chiết khi phải mô tả, giải thích, chứng minh, biện luận... một vấn đề gì đó hoặc giải quyết các bài tập, các tình huống nảy sinh trong dạy học, giáo dục, cuộc sống một cách thuyết phục).

Bước 4) Xây dựng bản hướng dẫn nhằm phân biệt các mức độ hoàn thành, hoặc đạt các tiêu chí (Rubric) (holistic, analytic). Bản hướng dẫn (kèm biểu mẫu) là bản cung cấp những miêu tả hoặc các chỉ số thực hiện từng mức độ hoàn thành nhiệm vụ ứng với các tiêu chí. Như vậy, bản hướng dẫn giúp đánh

giá chính xác mức độ đạt chuẩn của SV và cung cấp thông tin phản hồi để họ tiến bộ không ngừng.

Bản hướng dẫn gồm: - Bản định tính (tổng hợp - Holistic rubric): đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ một cách khái quát, không đi sâu vào từng chi tiết, mục đích đánh giá chủ yếu hướng vào sự hoàn thiện của các kĩ năng. Bản hướng dẫn này giúp giảng viên chấm bài nhanh, tuy nhiên với kiểu đánh giá này sẽ không cung cấp được nhiều thông tin phản hồi cho giảng viên và SV; - Bản định lượng (phân tích - Analytic rubric): chia nhiệm vụ thành những bộ phận tách rời nhau và SV định giá trị (bằng điểm số) cho những bộ phận đó. Quá trình chấm bài loại này lâu hơn vì phải phân tích đánh giá từng kĩ năng, từng đặc trưng khác nhau trong bài làm của SV. Tuy nhiên, bản hướng dẫn định lượng này cho phép thu thập nhiều thông tin phản hồi hơn, chi tiết hơn ở từng tiêu chí và nếu lưu trữ, xử lí những thông tin giảng viên sẽ có 1 bộ hồ sơ về điểm mạnh, điểm yếu của từng SV trong quá trình học tập cũng như từng bước trưởng thành của họ.

Độ tin cậy của bản hướng dẫn: Để đánh giá độ tin cậy của bản hướng dẫn có thể dùng phương pháp thử bằng cách: cho 2 người chấm 1 bài hoặc cho 1 người chấm vào 2 thời điểm khác nhau. Nếu điểm số trùng nhau có thể xem bản hướng dẫn là có độ tin cậy. Trong trường hợp ngược lại, cần có sự chỉnh sửa bản hướng dẫn cho phù hợp.

2. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Vinh

2.1. Một số tồn tại trong công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Vinh

DH Vinh là trường ĐH đa ngành. Một trong những nhiệm vụ của nhà trường là đào tạo đội ngũ giáo viên từ mầm non đến trung học phổ thông cho tỉnh Nghệ An, các tỉnh trong khu vực và cả nước. Qua nghiên cứu cho thấy, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV Trường DH Vinh trong những năm gần đây còn bộc lộ một số hạn chế sau:

2.1.1. Về việc ra đề kiểm tra/ thi

- Hầu hết các môn học/ học phần được học trong nhà trường đều được giảng viên ra đề kiểm tra/ thi dưới hình thức tự luận mà kiến thức chủ yếu chỉ là tái hiện lại những tri thức đã được học trong giáo trình.

- Một đề kiểm tra/ thi giữa kì hoặc hết môn được áp dụng chung cho cả lớp; do vậy khó có thể phân loại được trình độ nhận thức riêng của từng SV.

- Nội dung ra đề chỉ xoay quanh việc yêu cầu SV trình bày những kiến thức lí luận, ít có liên hệ thực tiễn, hoặc ít có vận dụng kiến thức đã học để nhận định, chứng minh, biện luận... Đặc biệt, chưa có môn học/ học phần nào giảng viên ra đề kiểm tra/ thi dưới hình thức kiến tạo sản phẩm, nghĩa là tạo ra sản phẩm thực sau một quá trình được đào tạo.

- Hình thức kiểm tra, thi chưa phong phú, chủ yếu vẫn là kiểm tra và thi viết.

- Phạm vi kiểm tra, thi vẫn còn tình trạng một số môn học giới hạn phạm vi quá hẹp trên một diện rất rộng kiến thức SV được học, do đó dẫn tới tình trạng SV học tủ, học lệch, học đối phó.

- Nội dung kiểm tra và thi còn nhiều câu hỏi trùng lặp, thiếu sáng tạo. Nhiều câu hỏi chủ yếu là tái hiện kiến thức lí thuyết, thậm chí ra đúng như đề mục trong bài, vì vậy nhiều SV bỏ tiết không đi học nhưng vẫn thi được là nhờ học thuộc lòng (học vẹt, không cần hiểu) hoặc quay cốp.

2.1.2. Về việc coi kiểm tra/ thi

Một số giảng viên coi kiểm tra/ thi chưa làm tròn trách nhiệm của mình (còn lơ là, còn làm việc riêng) hoặc một số giảng viên còn chạy đua theo thành tích nên dẫn tới tâm lí dễ dãi trong coi kiểm tra/ thi (cho SV mang tài liệu vào phòng thi và sử dụng, cho SV trao đổi bài, chép bài của nhau...).

2.1.3. Về việc chấm bài kiểm tra/ thi (Đánh giá kết quả học tập của sinh viên):

- Phương pháp đánh giá SV chưa thực sự đồng viên SV phần đầu vươn lên trong học tập. Việc đánh giá SV của mỗi giảng viên chưa thực sự đồng nhất, còn nhiều sai biệt, có môn quá chặt, có môn quá lỏng.

- Bệnh chạy theo thành tích đã tạo ra tâm lí dễ dãi trong quá trình đánh giá kết quả học tập của SV, ảnh hưởng đến tính đồng viên thi đua trong SV của một khoa hoặc giữa các khoa và bộ môn. Kết quả mô hình học tủ, thi tủ xuất hiện; giới hạn chương trình thi, ra đề tủ, đến phương pháp học tủ xuất hiện phổ biến, nhiều SV tốt nghiệp với điểm cao nhưng lại không đáp ứng được yêu cầu thực tế, gây khó khăn cho việc tuyển dụng nghề nghiệp sau này.

Như vậy, việc chấm bài kiểm tra/ thi là khâu cuối cùng trong quy trình đánh giá kết quả học tập của SV. Từ khâu ra đề đến khâu coi thi, chấm thi là một quy trình khép kín; ra đề dễ, coi thi dễ thì ắt hẳn bài làm của SV sẽ đạt ở mức độ cao.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại trên

- Về phía nhà trường: Còn nặng nề trong công tác kiểm tra và đánh giá SV vì tư tưởng tạo điều kiện giúp đỡ SV để có tâm bằng đẹp sau khi ra trường thuận cho công tác xin việc sau này vẫn là tư tưởng khá phổ biến trong tư duy của lãnh đạo và các thầy (cô) trong nhà trường.

- Về phía giảng viên: Chưa kịp thời cập nhật với xu thế đổi mới trong công tác kiểm tra và đánh giá, chưa nhận thức rõ kiểm tra và đánh giá (trong đó có đánh giá thực) là một khâu quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, còn chạy đua theo thành tích... Do vậy, giảng viên đã quá dễ dãi trong vấn đề đánh giá SV.

- Về phía SV: Chưa năng động, linh hoạt trong quá trình lĩnh hội tri thức, còn thụ động tiếp thu và tái hiện đơn thuần những tri thức đã học, các em luôn bằng lòng với những gì mình có và không muốn đào sâu, mở rộng những kiến thức đã học, ngại va chạm với thực tế...

2.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo qua quy trình đánh giá thực kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Vinh

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đánh giá thực kết quả học tập của SV trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, trong những năm gần đây, Trường ĐH Vinh đã quan tâm đến việc dạy học phải đặc biệt chú ý giúp SV phát triển những kĩ năng, những năng lực trong cuộc sống thực, trong bối cảnh thực và yêu cầu SV khi tốt nghiệp phải thể hiện được những năng lực được đánh giá thông qua các bài kiểm tra, bài thi bằng các sản phẩm thực chứ không phải là những kiến thức lí thuyết đơn thuần. Để làm được điều đó, thầy và trò trong nhà trường đã cùng hợp tác xây dựng và thực hiện những giải pháp sau:

* Về mục tiêu đào tạo: Lấy mục tiêu bốn trụ cột của giáo dục (học để biết, học để làm, học để tồn tại, học để chung sống) làm tầm điểm để chỉ đạo, triển khai quá trình đào tạo trong nhà trường thực hiện theo mục tiêu ấy.

Hiện tại, hầu hết các môn học trong Trường ĐH Vinh đều hướng vào việc thực hiện mục tiêu "dạy cho SV cái gì" và "dạy như thế nào" để khi SV ra trường, các em có đủ hành trang vững chắc bước vào cuộc sống thực, đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của xã hội như hiện nay.

* Về chương trình, kế hoạch đào tạo: Để đáp ứng mục tiêu đào tạo nêu trên, Trường ĐH Vinh đã có kế hoạch chi đạo bộ phận chuyên môn rà soát lại toàn bộ chương trình đào tạo đang thực hiện trong nhà trường và khi cần có thể chỉnh sửa lại theo định hướng nhà trường thực hành với tỉ lệ lí thuyết - thực hành là 50 - 50 hoặc 30 - 70.

Tăng cường, đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở thực hành (vườn trường, xưởng trường, trường thực hành, các trung tâm...) để khi cần SV có thể xuống đó thực hành, thực tập.

* Về nội dung đào tạo: Thay đổi quan điểm nhận thức từ lãnh đạo nhà trường đến các giảng viên và SV theo hướng không trọng hình thức mà trọng nội dung, điều đó có nghĩa là không cần bằng điểm đẹp của SV sau một khóa đào tạo mà cần ở SV làm được cái gì và làm như thế nào sau một khóa đào tạo ấy.

Xuất phát từ điều đó, thầy và trò trong nhà trường cùng đồng lòng cải tiến nội dung, phương pháp dạy học theo hướng tích cực "lấy học sinh làm nhân vật trung tâm" và thầy chỉ là người cố vấn.

Những bài giảng của giảng viên không thuần túy là tái hiện lại kiến thức trong giáo trình, tài liệu mà đã gắn kết được lí luận với thực tiễn, giúp SV biết vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn để nhận thức, chứng minh, biện luận. Trò không còn thụ động tiếp thu kiến thức mà chủ động đưa ra những câu hỏi, những thắc mắc, băn khoăn... về một vấn đề chưa hiểu khi được học một đơn vị kiến thức nào đó; do vậy tiết học sôi nổi hơn, tạo ra tâm thế giảng dạy - học tập tốt hơn ở cả giảng viên và SV.

* Về phương pháp kiểm tra và đánh giá: Các đề kiểm tra/thi giữa môn học phần hoặc hết môn học phần không còn đơn thuần yêu cầu SV tái hiện lại kiến thức mà hầu hết các đề kiểm tra/thi giữa môn học phần hoặc hết môn học phần của tất cả các môn học phần đều đã yêu cầu SV tạo ra được những sản phẩm thực sau một quá trình đào tạo.

Việc đánh giá kết quả học tập của SV không còn chạy đua theo thành tích để có kết quả đẹp, không còn dựa trên việc tái hiện tri thức một cách đơn thuần mà đánh giá thông qua việc SV nhận thức được cái gì và vận dụng nó ra sao, kết quả thực đạt được như thế nào... Đó là những yêu cầu cần đạt được của SV sau một quá trình đào tạo.

Việc đánh giá kết quả học tập của SV đã bám sát vào 6 bậc thang đo nhận

- Mức độ nhỏ: "Em hãy liệt kê các quy luật của đời sống tình cảm". Với câu hỏi này SV chỉ cần nhớ và liệt kê đầy đủ.

- Mức độ hiểu: "Em hãy phân biệt quy luật lây lan và quy luật di chuyển trong đời sống tình cảm". Ở câu hỏi này đòi hỏi SV cần hiểu được bản chất của 2 quy luật trên.

- Mức độ vận dụng: Quy luật nào của đời sống tình cảm được thể hiện trong các hiện tượng sau: + Một bộ phim dù hay đến mấy, xem mãi cũng chán; + Một thiếu nữ viết: "Tôi không biết, tôi yêu anh hay căm giận anh"; + Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ; + Yêu nhau yêu cả đường đi/ Ghét nhau ghét cả tông ti họ hàng; + Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay/ Ra sông nhớ suối có ngày nhớ đêm; + Nắng mưa thì giông nắng dấy/ Anh nắng đi lại mẹ thầy nắng thương; + Giận cả, chém thớt.

Với câu hỏi trên, đòi hỏi SV phải nắm chắc lí thuyết đã học và có khả năng vận dụng lí thuyết đó để chỉ ra được từng quy luật của đời sống tình cảm tương ứng với từng hiện tượng trên.

Ở câu hỏi này, yêu cầu SV vận dụng kiến thức đã học để chỉ ra được từng quy luật của đời sống tình cảm tương ứng với từng hiện tượng trên.

- Mức độ phân tích: "Phân tích các quy luật của đời sống tình cảm, từ đó liên hệ trong thực tiễn và rút ra kết luận sự phạm". Ở câu hỏi này, SV cần hiểu rõ nội dung từng quy luật mới liên hệ được với thực tiễn và rút ra được kết luận sự phạm cho bản thân.

- Mức độ tổng hợp: "Hãy xây dựng kế hoạch để củng cố và phát triển tình cảm thầy trò". Trong trường hợp này, để xây dựng được kế hoạch, SV phải có kiến thức tổng hợp về các quy luật của đời sống tình cảm.

- Mức độ đánh giá: Trong một buổi thảo luận về chủ đề tình bạn, tình yêu, một SV nói: "Muốn duy trì được tình bạn, tình yêu thì phải thường xuyên gặp gỡ nhau", một SV khác phản đối: "Tình thoảng gặp nhau còn thấy quý chứ ngày nào cũng nhìn thấy nhau thì nhàm chán lắm". Quan điểm của em về vấn đề này như thế nào?

Để trả lời được câu hỏi trên đòi hỏi SV phải vận dụng được những hiểu biết của mình về các quy luật của đời sống tình cảm để lập luận cho sự lí giải của mình một cách đúng đắn nhất.

Như vậy, đối với bất kì hình thức đánh giá nào, việc đầu tiên là phải xác định SV đạt được gì sau một giai đoạn học tập. Một bài đánh giá không thể cung cấp những thông tin có giá trị nếu nó không đo được cái định đo. Do vậy, nếu không xác định được rõ ràng mục đích, mục tiêu của việc học tập thì mọi bước tiếp theo đều là vô ích.

Tóm lại, nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và dạy học nói riêng là một vấn đề cần thiết mà Trường ĐH Vinh đang rất quan tâm. Hiện tại, nhà trường đang ráo riết rà soát và triển khai công tác đào tạo trong nhà trường theo định hướng nhà trường thực hành; công tác kiểm tra và đánh giá theo quy trình đánh giá thực. Tuy nhiên, việc làm đó không thể tiến hành một cách vội vàng mà phải coi đó là phương châm giáo dục, là chiến lược giáo dục cần kiên trì thực hiện lâu dài và đồng bộ. Đặc biệt, nếu được các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư thích đáng, được cán bộ giảng viên nhận thức sâu sắc và hưởng ứng hợp tác của SV thì chắc chắn sẽ thành công.

III. KẾT LUẬN

Kiểm tra và đánh giá là khâu quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng dạy học nói riêng. Đặc biệt, trong thời kì CNH, HĐH và hội nhập quốc tế như hiện nay, quy trình đánh giá thực kết quả học tập của SV sẽ là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Trường ĐH Vinh tiếp tục vận dụng quy trình đánh giá thực để đánh giá kết quả học tập của SV và coi đó là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), Trần Khánh Đức, Hà Thế Truyền (2010), Đánh giá trong giáo dục đại học, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] Vũ Lan Hương (2013), Đánh giá trong giáo dục đại học, Trường Đại học Sài Gòn, TP.HCM.

[3] Cần Thị Thanh Hương, Vương Thị Phương Thảo (2009), Đổi mới phương thức tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở Đại học Quốc gia Hà Nội", Tạp chí khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Lý Minh Tiên, Đoàn Văn Điều, Trần Thị Thu Mai, Võ Văn Mai, Đỗ Hạnh Nga (2004), Kiểm tra và đánh giá thực tiễn của học sinh bằng